

Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 01 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1984

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Vân A**, sinh năm 1987

Đều trú tại: Khu 1, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị Vân A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu: Là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/3/2014 và cháu Nguyễn Đình B, sinh ngày 01/6/2017. Kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Bùi Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nghĩa.

Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị Vân A đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Đức N và chị Bùi Thị Vân A đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về công sức: Hai bên đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002206 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả cho anh N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí (Xác nhận anh N đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Phú Hộ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hưng Thủy